



ĐẠI SỨ QUÁN HỢP CHỨNG QUỐC HOA KỲ

Phòng Thông tin - Văn hoá

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh

Hà Nội, Việt Nam

(84-4) 831-4580 -- Fax: (84-4) 831-4601

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO MỸ  
TRIỂN VỌNG KINH TẾ, 5/1998

## THÁCH THỨC VỀ BẢN QUYỀN TRONG THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ

Marybeth Peters, Phụ trách đăng ký bản quyền, Phòng Bản quyền Mỹ, Thư viện Quốc Hội

Theo Marybeth Peters - Trưởng phòng Bản quyền Mỹ thuộc Thư viện Quốc Hội- những tiến bộ trong công nghệ kỹ thuật số đang đưa ra những thách thức mới đối với luật bản quyền quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, Peters cảnh báo rằng khu vực tư nhân nên kiểm soát vấn đề điều tiết, để không hạn chế sức sáng tạo và sự đổi mới trong lĩnh vực đang biến chuyển nhanh chóng này.

### NHỮNG TIẾN BỘ TRONG CÔNG NGHỆ SỐ

Ngay từ khi hình thành, luật bản quyền là nhằm đáp ứng sự thay đổi về công nghệ. Ngày nay, những thay đổi đang xuất hiện trên tất cả các bản tóm tắt tin quan trọng nhất trên đài hay vô tuyến đều liên quan tới công nghệ và hệ thống truyền thông kỹ thuật số. Những vấn đề chắc chắn sẽ rất đáng lo ngại và có thể được cho là "mới" hay "duy nhất". Nhưng đồng thời, chúng cũng chỉ là một bước trong quá trình thích ứng liên tục và thành công, đặc trưng cho lịch sử của luật bản quyền. Bài báo này xem xét một số vấn đề về kỹ thuật số mà luật bản quyền ngày nay phải đương đầu.

### Những đặc điểm của công nghệ kỹ thuật số với tác động liên quan đến bản quyền.

Những công nghệ hiện đang làm gia tăng các vấn đề về luật bản quyền là những công nghệ có liên quan tới việc lưu giữ dữ liệu và truyền phát các tác phẩm. Một số mặt của những công nghệ này có hệ lụy đối với luật bản quyền:

**Sao chép dễ dàng và phổ biến khắp nơi:** Một khi một tác phẩm được chuyển thành dạng số, nó có thể được sao chép một cách nhanh chóng với chi phí rất thấp mà không hề giảm sút chất lượng. Mỗi bản sao lại có thể nhân thành nhiều bản, và cũng không hề giảm sút một chút chất lượng nào. Cứ theo cách này, một bản sao chép từ một tác phẩm dưới dạng số có thể đáp ứng cho nhu cầu của vô số người sử dụng.

Ngoài việc sao chép có chủ ý, công nghệ số còn tạo ra hiện tượng sao chép ngẫu nhiên ở khắp nơi. Một trong những đặc tính thường xuyên của công nghệ số là nhiều hoạt động sao chép cứng và việc truyền dẫn tín hiệu tương tự nhất thiết kéo theo việc sao chép ngẫu nhiên tạm thời. Chẳng hạn, "trình duyệt" một văn bản điện tử yêu cầu ít nhất là văn bản đó phải được sao chép tạm thời trong bộ nhớ RAM của máy tính đang trình duyệt. Đối với các chương trình máy tính, những bản sao chép như vậy liên quan đến quyền sao chép.

Tương tự như vậy, việc truyền phát các tác phẩm dưới dạng số qua các mạng cũng kéo theo việc sao chép tạm thời. Tác phẩm được sao chép trong bộ nhớ của máy gửi trước khi nó được chia thành các gói thông tin dưới dạng nhị phân và được truyền phát trên mạng. Khi các gói này chạy ngang qua các hệ thống máy tính chúng tạo ra các bản sao chép tạm thời (trong bộ nhớ và trên đĩa) trong quá trình chúng di chuyển từ nguồn tới đích. Cuối cùng, một bản

sao chép tạm thời (hay thậm chí là một bản sao chép cố định) được tạo ra trên máy nhận. Nhìn chung công việc sao chép này đều được thực hiện một cách tự động, rõ ràng cho người dùng, và nhiều bản sao sẽ chỉ tồn tại trong thời gian hoạt động này diễn ra.

**Truyền phát dễ dàng:** Sự xuất hiện hệ thống kỹ thuật số toàn cầu cho phép truyền bá nhanh chóng trên thế giới các tác phẩm dưới dạng số. Giống như việc truyền thanh, các mạng kỹ thuật số cho phép truyền bá tới nhiều cá nhân từ một điểm riêng lẻ (mặc dù, không giống như phát thanh, các tài liệu được mã hoá không nhất thiết phải đến được tới từng cá nhân một cách đồng thời). Tuy nhiên, không giống với truyền thanh, mạng kỹ thuật số cho phép người nhận trên mạng được tham gia vào việc truyền bá tiếp tác phẩm, điều này có thể làm cho tác phẩm đó được phổ biến với tỷ lệ gia tăng theo cấp số nhân. Điều này, cùng với sự dễ dàng trong việc sao chép tác phẩm cho thấy rằng một bản sao kỹ thuật số duy nhất của một tác phẩm có thể được nhân lên hàng ngàn lần trên khắp thế giới trong vòng một vài giờ đồng hồ.

**Tập trung giá trị:** Lưu trữ bằng kỹ thuật số có dung lượng rất lớn, và mỗi năm lại tăng lên. Lượng dữ liệu có thể được lưu giữ chỉ trong một phương tiện tăng nhanh chưa từng có. Đĩa compact có thể lưu giữ hơn 600 megabytes dữ liệu điện toán. Loại đĩa này được những người xâm phạm tác quyền vì mục đích thương mại sử dụng để lưu giữ toàn bộ các kho chương trình máy tính với trị giá bán lẻ nhiều ngàn đô la. Tuy nhiên, công nghệ đĩa compact (CD) có thể mau chóng bị thay thế (hoặc ít ra là bổ sung) bằng đĩa video kỹ thuật số (DVD) có dung lượng lớn hơn nhiều.

### Các hình thức khai thác mới

Một số thách thức khó khăn nhất do công nghệ mới gây ra là đã tạo ra những phương thức khai thác mới các tác phẩm có bản quyền. Tuy vậy, những thách thức này không chỉ là những thách thức về chính sách công cộng. Những hình thức khai thác mới này đã thường xuyên gây xáo trộn cho những thoả thuận kinh doanh trước đó. Ví dụ, điều này phổ biến trong các trường hợp không rõ là giấy phép của tác giả hay người sở hữu bản quyền có cho phép khai thác một sản phẩm theo những phương thức còn chưa có ở thời điểm cấp giấy phép đó hay không. Đây là một vấn đề gây nhiều bàn cãi và đã nổi lên rất nhiều lần trong thế kỷ này khi máy thu thanh, vô tuyến truyền hình, máy vi đề ô - cát xet, và các phương tiện tương tự ra đời. Tuy thế, đây không nhất thiết là một vấn đề chính sách công cộng đòi hỏi phải có sự can thiệp của chính phủ. Ở Mỹ, những vấn đề như vậy nhìn chung đã được giải quyết trên thương trường và trong trường hợp có tranh chấp giữa các bên thì giải quyết tại tòa án.

Nói như thế không có nghĩa là sự xuất hiện của công nghệ mới để khai thác các tác phẩm có bản quyền đã không tạo ra nhu cầu quy định pháp lý. Chẳng hạn với sự xuất hiện các thiết bị thu âm thanh kỹ thuật số, các tác phẩm được lưu trữ giữ trên đĩa compact có thể dễ dàng bị sao chép bởi công nghệ sao chụp nhiều lần hoàn hảo ( hàng loạt) vì mục đích cá nhân cũng như thương mại. Ở Mỹ trở nên cần thiết phải bảo vệ đặc quyền sao chép của chủ sở hữu bản quyền bằng việc yêu cầu kiểm soát công nghệ đối với việc sao chép nhiều lần và đánh thuế đối các máy sao và băng trắng để bồi thường cho chủ sở hữu bản quyền đối với số lượng sao chép lậu.

Do đó, một trong những thách thức đối với các nhà hoạch định trước sự xuất hiện của bất kỳ công nghệ mới nào là phải quyết định xem liệu các vấn đề do công nghệ tạo ra có nên để cho thị trường giải quyết hay không.

### NHỮNG CHỦ ĐỀ CHUNG

Trong phương pháp tiếp cận mà luật bản quyền áp dụng đối với những thay đổi về công nghệ trước đây, người ta có thể xác định được một số vấn đề chung.

**Tiếp nhận những hình thức biểu đạt mới:** Nhiều lần trong 2 thế kỷ qua, vấn đề chủ thể của bản quyền đã tiếp nhận những loại hình chủ thể sáng tạo mới. Nhiếp ảnh, điện ảnh, cơ sở dữ liệu điện tử, và các chương trình máy tính là một số ví dụ. Trong mỗi lĩnh vực, rốt cuộc các nhà hoạch định chính sách đã vượt ra khỏi giới hạn của một công

nghệ cụ thể hay phương tiện biểu đạt để nhận biết được sợi dây chung của chủ thể sáng tạo liên quan đến bản quyền.

**Duy trì khung đặc quyền:** Công ước Bern về bảo vệ các tác phẩm văn học và nghệ thuật là công ước quốc tế cơ bản về bản quyền, quy định rõ nguyên tắc trao đặc quyền cho các tác giả, khuyến khích tính sáng tạo về văn học và nghệ thuật, từ đó làm lợi cho phúc lợi cộng đồng. Nguyên tắc này được công nhận trong một quy định của Hiến pháp Mỹ cho phép Quốc hội được trao đặc quyền "để thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học và nghệ thuật hữu ích". Vì các công nghệ mới phát triển những phương tiện khai thác các tác phẩm, các nhà hoạch định chính sách thường xuyên phải xem xét lại những đặc quyền trao cho các tác giả theo luật bản quyền để đảm bảo cho tác giả và những người sở hữu bản quyền tiếp tục thực hiện được việc kiểm soát đặc quyền đối với các tác phẩm của họ.

Có trường hợp, điều này đòi hỏi một sự giải thích mở rộng hơn các quyền hiện hành. Chẳng hạn như ở Mỹ quyền hiện hành về công diễn được hiểu là bao gồm cả truyền thanh và truyền hình. Có trường hợp quyền bản quyền được bổ sung thêm những quyền mới, ví dụ khi phương tiện phát thanh ra đời thì quyền truyền thông công cộng đã được bổ sung vào Công ước Bern.

Đồng thời, các nhà lập pháp đã phải xem xét tính chất và quy mô miễn giảm chấp hành các đặc quyền bản quyền. Ví dụ, việc miễn thi hành hạn chế đối với đặc quyền bản quyền trong việc sao chép các chương trình máy tính qui định trong mục 117 của Luật Bản quyền của Mỹ được coi là biện pháp phù hợp để làm cho các đặc quyền đó thích ứng với yêu cầu của công nghệ, cụ thể là nhu cầu sao chép khi sử dụng hợp pháp và nhu cầu lưu trữ dự phòng để đề phòng trường hợp máy móc trục trặc hoặc dữ liệu bị xoá bất ngờ.

**Các giải pháp thị trường:** Một đặc quyền không nhất thiết làm lợi cho người sở hữu nó nếu sự không hiệu quả trên thương trường làm cho quyền đó không thể thực hiện được. Việc khai thác quyền công diễn các tác phẩm âm nhạc ở Mỹ là một ví dụ nổi bật. Cụ thể là giá trị của bất kỳ một buổi công diễn tác phẩm âm nhạc đơn lẻ nào cũng rất nhỏ bé. Tầng lớp những người sử dụng bao gồm cả các nhà truyền thanh, các quán rượu, các cửa hàng ăn, siêu thị và các loại khác thì lại vô cùng lớn. Tổng hợp lại, giá trị của hình thức khai thác này là rất lớn nhưng chi phí cho việc quản lý các quyền trên một số đông những người sử dụng cũng lớn như vậy.

Ở Mỹ sự thiếu hiệu quả của việc kinh doanh về cơ bản đã được khắc phục thông qua giải pháp thị trường quen thuộc: quản lý tập thể quyền công diễn. Một phương pháp tương tự đang được thử nghiệm để quản lý quyền sao chép: chụp photocopy, sao chép điện tử cũng đạt một số kết quả.

Tuy nhiên, để duy trì khung đặc quyền, điều cần thiết là việc quản lý tập thể các quyền này không được biến thành quyền hưởng thù lao công bằng. Điều này đòi hỏi bất cứ hệ thống quản lý tập thể nào cũng đều phải tự nguyện, không được đặc quyền đặc lợi, đáp ứng được các lực lượng của thị trường (kể cả các lực lượng thị trường do sự chuyển biến công nghệ mang lại). Tất cả ba nhân tố này đều hướng tới các thực thể tư nhân như là người quản lý tập thể các quyền, vận hành trong một môi trường cạnh tranh. Thêm vào đó, nhân tố thứ ba cho thấy rằng quản lý tập thể các quyền cần được phi tập trung hoá nhằm đáp ứng các điều kiện thị trường khác nhau ở những nước khác nhau.

Một phương pháp khác giải quyết vấn đề thiếu hiệu quả của thị trường đã được đề cập đến là vấn đề cấp giấy phép bắt buộc. Tuy nhiên, việc áp dụng giấy phép bắt buộc có thể phải trả giá về mặt xã hội. Trước hết, cấp giấy phép bắt buộc đụng chạm nhiều đến chuẩn mực về đặc quyền. Thứ hai, việc cấp giấy phép bắt buộc có thể gây ra sự bóp méo nghiêm trọng trên thị trường vì nó kiểm soát vấn đề giá cả vừa trực tiếp thông qua cơ chế quy định tỷ lệ hoa hồng vừa gián tiếp thông qua việc kiểm soát cung. Thứ ba, một khi giấy phép bắt buộc đã được quy định thì sẽ tạo ra xung quanh nó một mạng lưới những lợi ích nhờ vả cực kỳ khó xoá bỏ kể cả sau khi các điều kiện dẫn đến việc quy định cấp giấy phép đó không còn tồn tại nữa.

Vì tất cả những lý do này, việc cấp phép bắt buộc được qui định một cách rất hạn chế theo công ước Bernơ và phải thực hiện hết sức cẩn thận ở phạm vi quốc gia. Sự trục trặc của thị trường như việc tồn tại độc quyền tự nhiên trên thị trường, có thể là một lý do cho việc sử dụng giấy phép bắt buộc.

## NHỮNG THÁCH THỨC HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI

### Duy trì khung đặc quyền

Do mức độ thuận lợi mà những tiến bộ trong công nghệ số đã đem lại làm cho việc sao chép và truyền bá các tác phẩm được tiến hành nhanh chóng rộng rãi, trong những năm gần đây đã có sự xem xét nghiêm túc về sự cần thiết phải điều chỉnh khung đặc quyền hiện tại để giải quyết các vấn đề công nghệ mới. Về mặt quốc tế, người ta đã đi đến kết luận là khung hiện hành nói chung là hợp lý, phù hợp với công nghệ mới và chỉ cần có những sửa đổi nhỏ chứ không phải là một cuộc đại tu lớn. Điều này được phản ánh trong phạm vi khiêm tốn, mặc dù quan trọng, của Hiệp ước về bản quyền mới của WIPO (WCT).

**Quyền truyền thông tới công chúng:** WCT mở rộng quyền về truyền thông đã có trong công ước Bernơ đối với một số loại tác phẩm để áp dụng cho tất cả các tác phẩm. Quyền truyền thông này bao gồm cả quyền của người sở hữu trong việc kiểm soát "việc đưa ra cho công chúng sử dụng các tác phẩm ở những nơi và vào thời điểm mà mỗi người sử dụng tự lựa chọn". Thuật ngữ "đưa các tác phẩm ra sử dụng" có nghĩa là coi việc truyền phát theo yêu cầu là một quá trình duy nhất truyền thông tới công chúng (và do đó nó thuộc quyền kiểm soát của chủ sở hữu bản quyền), cho dù cá nhân có quyền lựa chọn khi nào khai thác tác phẩm đó.

**Quyền phát hành:** WCT thừa nhận đặc quyền của chủ sở hữu bản quyền trong việc phát hành tác phẩm của mình tới công chúng qua việc bán hay chuyển giao quyền sở hữu. Mặc dù công ước Bernơ không quy định quyền phát hành chung cho tất cả các loại tác phẩm, nhưng quyền này đã được một số nước công nhận, kể cả Mỹ.

**Quyền cho thuê:** WCT công nhận đặc quyền cho thuê (lặp lại các nghĩa vụ hiện hành do hiệp định TRIPS quy định) như một phương tiện bảo vệ quyền sao chép.

Có một số vấn đề vẫn tồn tại mà chưa được giải quyết trong văn bản Hiệp định WCT. Đề nghị làm rõ mức độ mà ở đó quyền sao chép bao gồm các bản sao chép tạm thời (như sao chép trong RAM) và phạm vi thích hợp của việc miễn áp dụng quyền bản quyền đối với những bản sao chép như vậy đã không được thông qua. Để phù hợp với cách tiếp cận chung của các hiệp ước về bản quyền để các vấn đề trách nhiệm cho luật pháp quốc gia giải quyết, WCT không giải quyết vấn đề trách nhiệm pháp lý của các nhà cung cấp dịch vụ mà với tư cách là người trung gian họ có thể tham gia việc sao chép và phân phối tài liệu trái luật. Tuy nhiên, những vấn đề này đang được xem xét một cách chi tiết hơn ở phạm vi quốc gia. Chắc chắn chúng là những vấn đề hiện đang tồn tại ở Mỹ - việc thông đạo luật thi hành Hiệp định WCT, về mặt chính trị bị gắn với việc giải quyết pháp lý vấn đề trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ và các dự luật thi hành đang chờ thông qua bao gồm cả những điều khoản quy định về những vấn đề đó.

### Hỗ trợ công nghệ cho việc bảo vệ bản quyền.

Trong khi WCT gần như giữ nguyên khung đặc quyền thì nó lại có những điều khoản mà các Hiệp định về bản quyền quốc tế trước đây không có quy định về các hỗ trợ công nghệ đối với việc bảo vệ bản quyền. Những hỗ trợ này là nhằm phát triển hơn nữa các mạng kỹ thuật số bằng việc làm cho chúng trở thành một môi trường an toàn phục vụ việc khai thác các tác phẩm có bản quyền và bằng cách tạo thuận lợi cho việc cấp phép cho hoạt động khai thác đó.

Theo WCT, các nước phải đưa vào thực hiện các biện pháp pháp lý có hiệu quả để chống lại việc vi phạm các biện pháp kỹ thuật công nghệ do các chủ sở hữu sử dụng để bảo vệ quyền lợi của họ. Các nước cũng phải đưa ra các biện

pháp pháp lý để xử lý những người xoá bỏ hoặc thay đổi thông tin quản lý quyền mà chủ sở hữu bản quyền đã gắn vào tác phẩm. ở Mỹ, thay đổi chính trong luật pháp Mỹ dự định trong đạo luật thi hành WCT là việc bổ sung các quy định về các hỗ trợ công nghệ cho việc bảo vệ bản quyền.

Tuy nhiên, WTC thừa nhận rằng các chủ sở hữu bản quyền không thể chỉ dựa vào các biện pháp công nghệ để bảo vệ tác phẩm của mình, bởi vì mọi thiết bị kỹ thuật đều có thể bị vô hiệu hoá bởi một người nào đó chủ tâm truy cập tác phẩm. Nói cách khác, trong khi khung quyền sở hữu hiện nay vẫn còn phù hợp thì việc thực hiện một cách có ý nghĩa các quyền này trong bối cảnh có những cách sử dụng mới, như sử dụng trên Internet, đòi hỏi phải bổ sung thêm những đảm bảo về luật pháp có thể được bảo vệ bằng công nghệ.

### **Thị trường và việc quản lý quyền**

Như đã đề cập ở trên, việc quản lý quyền tập thể là một phản ứng của thị trường trước sự thiếu hiệu quả của quyền được cấp giấy phép cá nhân đối với số lượng lớn các tác phẩm và số lượng lớn người sử dụng, khi mà giá trị sử dụng cá nhân tương đối nhỏ. Thường thì việc cấp giấy phép cho mỗi cá nhân đối với những tác phẩm như vậy sẽ dẫn đến chi phí giao dịch vượt quá giá trị của giấy phép.

Trước hết, việc quản lý quyền tập thể xem ra là một phương pháp hấp dẫn đối với việc quản lý các quyền ít ra là đối với một số tác phẩm trên mạng kỹ thuật số. Tuy nhiên, điều không rõ ràng là những điều kiện như vậy được áp dụng ở mức độ nào. Hạ tầng thông tin cho phép truyền bá nhanh chóng và với chi phí thấp các tác phẩm cũng có thể tăng cường khả năng của người giữ quyền quản lý quyền một cách cá nhân. Khu vực tư nhân đang tiến hành công việc định ra tiêu chuẩn nhằm tăng cường việc định vị và tìm kiếm các vật thể kỹ thuật số chứa đựng tác phẩm, xác định người sở hữu quyền và các điều khoản, điều kiện sử dụng và thanh toán tiền. Việc sử dụng mạnh mẽ kỹ thuật tự động có thể làm giảm chi phí cho giao dịch như vậy xuống tới mức khiến cho việc quản lý quyền một cách cá nhân có tính khả thi về mặt kinh tế. Thay vào đó hoặc là thêm vào đó, những công nghệ như vậy có thể được sử dụng trong khuôn khổ quản lý tập thể, như là sự bổ sung cho các giấy phép phổ thông truyền thống.

Tuy nhiên, để những công nghệ này đáp ứng đầy đủ tiềm năng của chúng trên thị trường, chúng phải được phép phát triển với sự can thiệp ở mức tối thiểu. Quản lý tập thể các quyền, hay quản lý cá nhân, hay sự kết hợp cả hai phải là do các lực lượng thị trường quyết định chứ không phải do chính phủ.

Các tác phẩm đa truyền thông là một ví dụ minh hoạ. Trong một vài năm qua đã có những ý kiến cho rằng sự khó khăn trong việc làm rõ các quyền này có thể bóp nghẹt sự sáng tạo các tác phẩm đa truyền thông. ý ở đây là các quyền này phải được quản lý tập thể, hay phải thông qua các giấy phép bắt buộc. Tuy nhiên, không có những giấy phép này thì Mỹ cũng đã có một ngành công nghiệp sản xuất các tác phẩm đa truyền thông rất phát đạt. ít nhất là cho đến lúc này thị trường đang vận hành theo lợi ích của các nhà sáng tạo và người sử dụng.

*Toàn văn bằng tiếng Anh của bài viết có trên Internet tại:*

<http://usinfo.state.gov/journals/ites/0598/ijee/ippeters.htm>